

Bản án số: 81/2022/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Bà Bùi Thị Bích L1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. La Văn H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1991 tại xã H, H2ện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã H, H2ện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Q và bà Thiều Thị N; có vợ là Lương Thị Thanh M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

2. Nguyễn Hồng S, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2000 tại xã H, H2ện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã H, H2ện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

3. Vũ Ngọc Đ, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1995 tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xóm G, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn

Thị Tú A; có vợ là Phan Thu T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

4. Nguyễn Thị H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1978 tại phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt P (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có chồng là Nguyễn Văn H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 73/2015/HS-ST ngày 05/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 01 năm 2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thanh L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khách sạn K, phường Tích S, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; "vắng mặt".

2. Chị Hà Thị L1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn K, khu 13, xã T, H2ện L, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

3. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn C, xã H, Huyện S, tỉnh Tuyên Quang, "vắng mặt".

4. Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH thương mại Đ được thành lập năm 2000 có mã số doanh nghiệp 250012237 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 02/10/2000, do ông Nguyễn Đức Tsinh năm 1958, là giám đốc, bà Vũ Thanh L sinh năm 1964 làm Phó giám đốc. Năm 2016, Công ty TNHH tH1 mại Đ xin thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh với nhiều ngành nghề trong đó có lĩnh vực kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận ngày 07/7/2016. Khách sạn K và khách sạn H4, đều có địa chỉ tại đường N, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thuộc sở hữu của Công ty Đ và do bà Vũ Thanh L - Giám đốc, quản lý.

Bà L thuê La Văn H làm lễ tân, tại khách sạn K và thuê Nguyễn Hồng S và Vũ Ngọc Đ làm lễ tân tại khách sạn H4. H, S và Đ được bà L giao nhiệm vụ trông coi khách sạn, đón tiếp khách đến thuê phòng nghỉ, bố trí phòng nghỉ cho khách và thu tiền của khách khi họ ra về.

Do tình hình dịch bệnh Covid19 nên lượng khách đến khách sạn nghỉ ít, không có thu nhập. H chủ động L1 hệ, tìm gái bán dâm để khi có khách đến thuê nghỉ có nhu cầu mua dâm thì H sẽ điều gái đến bán dâm cho khách. Sau

đó, H trao đổi với Vũ Ngọc Đ là khi nào có khách đến khách sạn H4 nghỉ có nhu cầu mua dâm thì L1 hệ với H để H điều gái đến bán dâm bán dâm cho khách. H thỏa thuận với Đ mỗi lần đưa khách đến bán dâm tại khách sạn H4 thì Đ sẽ phải trả cho H 500.000 đồng, sau đó H sẽ trả cho gái bán dâm 200.000 đồng, số tiền còn lại H giữ để sử dụng cá nhân, còn Đ thu tiền của khách mua dâm bao nhiêu thì H không biết. Việc H và Đ trao đổi thỏa thuận như trên thì Đ và H không nói cho bà L biết. Sau đó, có Hà Thị L1 và Đỗ Thị H1 là gái bán dâm đến gặp H và thỏa thuận với H nếu có khách mua dâm thì H sẽ gọi cho L1 và H1, nếu bán dâm tại khách sạn K thì tiền bán dâm là 100.000 đồng, còn bán dâm ngoài khách sạn K thì tiền bán dâm là 200.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/01/2022, Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Văn Đức đến Khách sạn H4, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích S, thành phố Vĩnh Yên mục đích để mua dâm. Khi đến nơi, Hiếu và Đức gặp Nguyễn Hồng S và Vũ Ngọc Đ đứng ở quầy lễ tân của khách sạn, Hiếu nói với S “Bố trí cho hai em đi nhanh”. S, Đ hiểu ý Hiếu là muốn tìm 02 gái bán dâm để mua dâm nên S, Đ đã đồng ý. Hiếu hỏi giá mua dâm thì được Đ trả lời là 1.500.000 đồng/người/lượt, Hiếu đồng ý rồi lấy ra số tiền 3.000.000 đồng đưa cho Đ. Sau khi Đ cầm tiền thì S lấy chìa khóa phòng nghỉ 707 và 709 đưa cho Đức và Hiếu rồi bảo Đức, Hiếu lên phòng đợi. Sau đó, Đ lấy điện thoại di động của Đ lắp sim có số thuê bao 0926.722.785 gọi đến số thuê bao 0965.669.088 của H bảo H điều 02 gái bán dâm đến khách sạn H4 để bán dâm cho khách, H đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho Hà Thị L1 và Đỗ Thị H1 bảo L1, H1 đến khách sạn H4 để bán dâm. H1, L1 đi đến khách sạn H4 thì gặp S, Đ ở quầy lễ tân. S bảo L1 và H1 lên phòng 707 và 709 để bán dâm cho khách. Sau đó, H1 đi lên phòng 707 bán dâm cho Đức, còn L1 đi lên phòng 709 bán dâm cho Hiếu. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại 02 phòng số 707 và 709 có hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm; tại phòng số 707 khách mua dâm là Nguyễn Văn Đức, gái bán dâm là Đỗ Thị H1 và tại phòng số 709 khách mua dâm là Nguyễn Văn Hiếu, gái bán dâm là Hà Thị L1.

Vật chứng thu giữ được: Số tiền 3.000.000 đồng trong túi quần trước bên phải của Vũ Ngọc Đ; 03 chiếc điện thoại di động trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Iphone XS màu vàng của Nguyễn Hồng S, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7 plus của Vũ Ngọc Đ, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia của Hà Thị L1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88AB- 151.85 của Hà Thị L1; 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water.

Sau khi sự việc xảy ra, La Văn H đã bỏ trốn, đến ngày 13/01/2022 H ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình điều tra, xác minh, xác định ngoài hành vi chứa mại dâm ngày 02/01/2022 tại khách sạn H4 thì Nguyễn Hồng S còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thị H, cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 04 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Hồng S nhắn tin từ số thuê bao 0854.366.830 của S đến số thuê bao 0966.652.089 của H để mua các

số lô 79, 97 mỗi số 1000 điểm, tổng là 2000 điểm (H và S thỏa thuận giá một điểm lô là 22.000 đồng, nếu thắng thì được thanh toán 01 điểm lô = 80.000 đồng). Sau khi nhận được tin nhắn của S, H nhắn lại là OK (tức là đồng ý bán cho S 02 số lô trên), tổng số tiền S mua các số lô trên của H là 44.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, S không trúng số lô nào. Như vậy, tổng số tiền S và H đánh bạc với nhau trong ngày 17/12/2021 là 44.000.000 đồng. Số tiền này S và H đã thanh toán cho nhau xong.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H và Nguyễn Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H còn khai nhận ngày 17/12/2021, ngoài bán số lô cho S như đã nêu trên, H còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang H2, cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 38 phút ngày 17/12/2021, H2 sử dụng tài khoản zalo của mình có tên hiển thị là “H2 trợc” nhắn tin qua ứng dụng Zalo đến tài khoản zalo của H có tên là H Nguyễn để mua các số lô 16, 61, 24, 42 mỗi số 15 điểm (H và H2 thỏa thuận giá một điểm lô là 22.500 đồng, nếu thắng thì được thanh toán 01 điểm lô = 80.000 đồng), mua các số đề 14, 41, 64, 46 mỗi số 120.000 đồng. Nhận được tin nhắn của H2, H nhắn lại OK, tức là đồng ý bán số lô, số đề cho H2. Tổng số tiền H2 mua các số lô, số đề của H là 1.830.000 đồng trong đó, 1.350.000 đồng là tiền lô, 480.000 đồng là tiền đề. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H2 trúng số lô 42 = 15 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 1.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và H2 đánh bạc với nhau ngày 17/12/2021 là 3.030.000 đồng.

Hồi 16 giờ 25 phút ngày 18/12/2021, H2 nhắn tin qua tài khoản zalo của H2 đến tài khoản zalo của H để mua các số lô 22, 33, 55, 66, 77 mỗi số 10 điểm, tổng = 50 điểm x 22.500 đồng/01 điểm = 1.250.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H2 trúng số lô 22 = 10 điểm x 80.000 đồng/01 điểm = 800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H và H2 đánh bạc với nhau ngày 18/12/2021 là 2.050.000 đồng (trong đó: 1.250.000 đồng là tiền mua số lô, 800.000 đồng là tiền trúng).

Toàn bộ số tiền đánh bạc nêu trên H2 và H đã thanh toán với nhau xong.

Nguyễn Thị H khai nhận sau khi bán lô, đề cho các đối tượng thì H giữ lại để tính ăn thua mà không chuyển tiền, đề cho ai.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh tím của Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Quang H2.

Kết quả kiểm tra điện thoại:

- Kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của Hà Thị L1 bên trong lắp 01 sim số 0396388634, phát hiện thấy có có cuộc gọi đến số 0854366830 của Nguyễn Hồng S lúc 20h44' ngày 02/01/2022.

- Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 bên trong lắp 01 thẻ sim có số 0926722785 của Vũ Ngọc Đ xác định có cuộc gọi đi đến số 0665669088 của La Văn H vào lúc 20h46' ngày 02/01/2022.

- Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS bên trong lắp 01 thẻ sim có số 0854366830 của Nguyễn Hồng S xác định có tin nhắn thể việc đánh lô, đề với số điện thoại 0966652089 của Nguyễn Thị H.

- Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 bên trong lắp 01 thẻ sim có số 0966652089 của Nguyễn Thị H kết quả không có tin nhắn thể hiện việc đánh bạc với Nguyễn Hồng S. Kiểm tra tài khoản Zalo thể hiện còn có tin nhắn thể hiện việc đánh lô, đề giữa H và Nguyễn Quang H2.

Nguyễn Thị H khai nhận sau khi nhận tin nhắn của S và đối chiếu với kết quả xổ số xác định thắng thua, H đã xóa tin nhắn mua số lô của S trên điện thoại của H.

- Kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng của Nguyễn Quang H2 bên trong lắp 01 thẻ sim có số 0963784789 xác định trong tài khoản Zalo còn có tin nhắn đánh bạc giữa H2 và H.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 24/02/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 59 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS thu giữ của Nguyễn Hồng S.

Tại bản Kết luận giám định số 624/KLGD ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS thu giữ của Nguyễn Hồng S, kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:

- Điện thoại di động: tìm thấy 36 cuộc gọi; 86 tin nhắn.
- Sim không có dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao lưu ra phụ lục”.

Nghiên cứu dữ liệu kèm theo kết quả giám định nêu trên nhận thấy: Có tin nhắn thể hiện việc đánh lô, đề, có cuộc gọi đến từ số thuê bao của Hà Thị L1 tối ngày 02/01/2022).

Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 60 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Hà Thị L1.

Tại bản Kết luận giám định số 629/KLGD ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của Hà Thị L1, kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:

- Điện thoại di động: tìm thấy 14 cuộc gọi; 33 tin nhắn.
- Sim không có dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao lưu ra phụ lục”.

Nghiên cứu dữ liệu kèm theo kết quả giám định nêu trên nhận thấy có cuộc gọi đi và cuộc gọi đến từ số thuê bao của Nguyễn Hồng S tới ngày 02/01/2022).

Ngày 24/02/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 61 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Vũ Ngọc Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 623/KLGĐ ngày 19/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 thu giữ của Vũ Ngọc Đ, kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả:

- Điện thoại di động: tìm thấy 189 cuộc gọi; 84 tin nhắn Native, 125 tức thì.
- Sim không có dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao lưu ra phụ lục”.

Nghiên cứu dữ liệu kèm theo kết quả giám định nêu trên nhận thấy có cuộc gọi đi đến số thuê bao của La Văn H tới ngày 02/01/2022.

Ngày 28/02/2022, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 75 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị H.

Tại bản Kết luận giám định số 580/KLGĐ ngày 10/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị H, kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định thấy có 20 tin nhắn MSM, 20 tin nhắn ứng dụng Imessage, 24 tin nhắn trong ứng dụng Zalo, 256 cuộc gọi trong nhật ký cuộc gọi.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được sao lưu ra phụ lục”.

Nghiên cứu dữ liệu kèm theo kết quả giám định nêu trên nhận thấy không có tin nhắn thể hiện việc đánh bạc với Nguyễn Hồng S; có tin nhắn zalo thể hiện việc đánh bạc với Nguyễn Quang H2.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo La Văn H về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hồng S về các tội “Chứa mại dâm” và “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 327 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Ngọc Đ về tội “Chứa mại dâm” theo quy định khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo La Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp chung cho cả hai tội buộc S phải chấp hành từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, truy thu sung quỹ nhà nước số tiền và các pH1 tiện sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy các pH1 tiện không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan là bà Vũ Thanh L, chị Hà Thị L1, chị Đỗ Thị H1 và anh Nguyễn Quang H2 tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bà L trình bày khi H, Đ và S thực hiện hành vi môi giới mại dâm và chứa mại dâm thì H, Đ và S không nói cho bà biết mà tự bàn bạc với nhau rồi thực hiện, số tiền thu được từ việc môi giới mại dâm và chứa mại dâm H, S và Đ chia nhau sử dụng cá nhân, không nhập vào sổ sách của khách sạn K và khách sạn H4; chị L1 và chị H1 đều đã thừa nhận hành vi bán dâm của mình; anh H2 thừa nhận hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H. Chị L1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88AB-151.85 và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện về cơ bản là đầy đủ, đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S, Vũ Ngọc Đ và Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S và Vũ Ngọc Đ khai nhận, H là lễ tân khách sạn K cùng Đ và S là lễ tân khách sạn H4 trước đó đã có sự trao đổi, thống nhất với nhau về việc khi có khách đến nghỉ tại khách sạn H4 mà có nhu cầu mua dâm thì S, Đ sẽ điện thoại thông báo cho H để H giới thiệu gái bán dâm đến khách sạn. Các bị cáo thỏa thuận S và Đ phải trả cho H 500.000 đồng cho 01 gái bán dâm. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/01/2022, tại khách sạn H4 ở đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích S, thành phố Vĩnh Yên có hai nam giới tự giới thiệu là Nguyễn Văn Hiếu và Nguyễn Văn Đức đến nghỉ và có nhu cầu mua dâm thì S và Đ thu của họ số tiền 3.000.000 đồng và yêu cầu H cho hai gái bán dâm là Hà Thị L1 và Đỗ Thị H1 đến khách sạn H4 để bán dâm. Khi H1 và Đức, L1 và Hiếu đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau tại các phòng 707 và 709 của khách sạn H4 thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang người cùng tang vật. Vật chứng vụ án thu giữ được gồm số tiền 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus; 02 bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water.

Quá trình điều tra còn xác định ngoài việc chứa mại dâm thì vào hồi 18 giờ 04 phút ngày 17/12/2021, Nguyễn Hồng S còn đánh bạc bằng hình thức mua số lô của Nguyễn Thị H với thỏa thuận giá một điểm lô là 22.000 đồng, nếu trúng thì được thanh toán là 80.000 đồng. Nguyễn Hồng S đã dùng điện thoại di động có số thuê bao 0854.366.830 của mình, nhắn tin đến điện thoại di động có số thuê bao 0966.652.089 của Nguyễn Thị H để mua hai số lô 79 và 97, mỗi số 1000 điểm với tổng số tiền là 44.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì S không trúng số nên đã thanh toán toàn bộ số tiền đánh số lô cho H. Ngoài ra, H còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Quang H2 nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Vật chứng vụ án thu giữ được gồm 03 chiếc điện thoại di động của H, S và H2.

[4] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S, Vũ Ngọc Đ và Nguyễn Thị H là phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan, các kết luận giám định cùng các vật chứng, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi môi giới cho Hà Thị L1 và Đỗ Thị H1 thực hiện việc bán dâm của bị cáo La Văn H đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” với tình tiết định khung

“từ 02 người trở lên” được quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; tội phạm có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Hành vi dùng địa điểm là khách sạn nơi mình trực tiếp quản lý để cho Hà Thị L1 và Đỗ Thị H1 thực hiện hành vi bán dâm của các bị cáo Nguyễn Hồng S và Vũ Ngọc Đ đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327; có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hồng S còn có hành vi mua số lô của Nguyễn Thị H với tổng số tiền 44.000.000 đồng đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi bán số lô cho Nguyễn Hồng S với số tiền 44.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S, Vũ Ngọc Đ và Nguyễn Thị H đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo Đ còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, chiến đấu khi đang tại ngũ và bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự; các bị cáo La Văn H và Nguyễn Thị H đều được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bị cáo H đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và bị cáo H bị ung thư, đang điều trị tại bệnh viện.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là thể hiện tính coi thường pháp luật, ham muốn kiếm tiền bất chính, phạm vào tội nghiêm trọng và không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự nên cần phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi cuộc sống ở ngoài cộng đồng xã hội để chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng răn đe, trấn áp đối với loại tội phạm này.

Thấy rằng, bị cáo H và bị cáo Đ đều phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt; chưa được hưởng lợi từ việc phạm tội; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị xét xử như đề nghị của Viện kiểm sát nhằm tạo điều

kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo S phạm nhiều tội, còn bị cáo H đã từng bị kết án; cả hai bị cáo được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp; còn bị cáo S là có phần nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định mức hình phạt dành cho từng bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của họ.

[8] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các tài sản là điện thoại di động được sử dụng vào việc phạm tội và L1 quan đến việc phạm tội; các tài sản là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng thì tịch thu để tiêu hủy.

Truy thu để tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan Nguyễn Quang H2.

Đối với chiếc điện thoại của La Văn H được sử dụng làm pH1 tiên phạm tội nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ được nên tòa không xét.

[9] Trong vụ án này những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến việc đánh bạc là Nguyễn Quang H2 và gái bán dâm là Hà Thị L1, Đỗ Thị H1 đã bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Đối với hai đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Văn Hiếu, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S, Vũ Ngọc Đ và Nguyễn Thị H đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với họ như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Văn H phạm tội "Môi giới mại dâm"; bị cáo Nguyễn Hồng S phạm các tội "Chứa mại dâm" và "Đánh bạc"; bị cáo Vũ Ngọc Đ phạm tội "Chứa mại dâm" và bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chứa mại dâm" và 01 (Một) năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Nguyễn Hồng S phải chấp hành 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02 đến ngày 11 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng và 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Water.

Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus của Vũ Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Hà Thị L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Nguyễn Hồng S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 của Nguyễn Quang H2 được sử dụng làm pH1 tiện phạm tội và L1 quan đến việc phạm tội.

Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước của: Nguyễn Thị H số tiền 47.080.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng); Nguyễn Quang H2 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) dùng vào việc đánh bạc.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo La Văn H, Nguyễn Hồng S, Vũ Ngọc Đ và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh